



## **Người Em Việt Nam**

*Hồng Tina K.19/1*

Anh ra đi khi tiết trời giá lạnh.  
Sương mù giăng buồn đến rủ tâm tư.  
Mưa nhẹ rơi mang theo nét hững hờ  
Chia ly buồn bỏ em đi anh nhớ.  
Chân thần thờ tìm lại bóng hình xưa.  
Nhớ đến em, anh buồn đến ngần ngại.  
Ngày tái ngộ biết bao giờ gặp lại.

*Paris, chốn kinh đô ánh sáng.  
Tháp Eiffel, vẫn ngạo nghễ nhìn trời.  
Và cơn tròng hứng triệu tỉ mưa rơi.  
Qua bao đời vẫn thân nhiên tự tại.  
Mỗi đêm về vẫn ánh sáng lung linh.  
Dòng sông Seine khung cảnh vẫn hữu tình.  
Ám thâm chảy, lặng lẽ như muôn thuở.  
Nhớ không em, anh luôn dặn lòng nhớ.  
Nhớ những ngày tuổi trẻ anh ước mơ.*

Trí anh mơ, dẹt mộng mong quê nhà.  
Hết chiến tranh bao gia đình đoàn tụ.  
Và hôm nay tuổi già ôm nuôi tiếc.  
Kể làm sao cho xiết nỗi đắng cay.

Và nỗi niềm của một kẻ làm trai.  
Chưa giải ngũ mà phải rời quân đội.  
Mất quê hương, binh nghiệp bị dở dang.  
Phận lưu vong, “thợ đụng”, tên của chàng.  
Kẻ sinh nhai, đụng đâu phải làm đó.  
Nuốt căm hờn tủi nhục chí làm trai.  
Cha mẹ nuôi con khôn lớn mong ngày.  
Con thành đạt, thành nhân là mãn nguyện.  
Vận nước tàn, suốt bao năm chinh chiến.  
Biết bao người ôm phận chốn tù đầy.  
Biết bao kẻ ly hương như anh đây.  
Đời đã đổi, ăn mày thành ông chủ.  
Lớp sĩ phu, làm ruộng với đào nương.  
Kẻ trí thức, phải tuân lệnh mán rừng.  
*Ôi! Cuộc đời! Cuộc đời ngoạן mục?!  
Để giờ đây trí thức lại vắng tục.  
Lại nham nhở quên đi quĩng đời xưa.  
Ôi em yêu, anh kể mấy cho vừa.  
Đành an phận ẩn dật miền rừng núi.  
Để sống vui bên mái ấm gia đình.  
Gửi cho em, cho em một chút tình.  
Thứ tình yêu anh dành cho sông núi.*

*Gửi tặng cho tất cả các vị cựu quân nhân của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Em trong bài này là quê hương Việt Nam.*

# ÁNH TRĂNG HUYỀN DIỆU

*Đào Ngọc Phong*

Ông bóc tờ lịch cuối cùng của năm 2023. Khi chỉ còn năm phú là bước vào, ông hồi hộp chờ chuông điện thoại reo.

Từ năm Canh Thìn 2000 đến nay là năm Giáp Thìn 2024, đã hai mươi bốn năm, mỗi năm ông đều nhận được hai cuộc điện đàm từ Paris vào giao thừa Tây và Âm lịch. Chỉ có hai câu:

- “Em đây! Vàng Trăng Nhỏ của anh đây! Chúc mừng anh năm mới luôn tươi vui.”

- “Cám ơn em! Cũng chúc Vàng Trăng Nhỏ luôn trong sáng trong năm mới.”

Ông sinh năm Canh Thìn 1940, qua bao nhiêu thác ghềnh mà vượt được sáu mươi năm cuộc đời đến đích Canh Thìn 2000, nhận được món quà hạnh phúc thứ hai, không bao giờ tưởng là có được.

Đang miên-man nghĩ-ngợi, thì chuông reo:

- “Em đây! Vàng Trăng Nhỏ của anh đây! Chúc mừng anh năm mới luôn tươi vui. Vì năm nay là Giáp Thìn, sáu mươi

năm kể từ Giáp Thìn 1964- năm đẹp nhất của chúng ta, Em muốn nói dài hơn một chút. Tạ ơn anh!”



Ông thoáng rùng mình, nàng nói “đẹp nhất, tạ ơn anh” với giọng trong vắt như của trẻ thơ mặc dù năm nay nàng đã tám mươi. Ông chậm-chậm hít hơi thở thật sâu, kỷ niệm đêm gặp-gỡ thiêng-liêng lúc ông hai mươi bốn tuổi và nàng hai mươi vẫn là món quà hạnh phúc hiếm quý nàng ban cho ông như một cái phao cứu hộ giúp ông vượt qua bao nhiêu đau khổ. “Cám ơn em, cũng chúc Vàng Trắng Nhỏ luôn trong sáng trong năm mới. Tạ ơn em, đã ban cho anh hai món quà hạnh phúc thiêng-liêng, cùng vào năm Thìn 1964, và năm Thìn 2000. Mừng là còn nói chuyện với nhau ở

tuổi bát tuần”

Im lặng, như mọi năm, chờ đến đúng nửa đêm, ông pha một ly cà -phê đậm. Có lẽ ông lại thức trắng, khi quay lại cả khúc phim của đời mình.

\* \* \*

Ông dọn về căn hộ trong khu nhà già này đã được mười hai năm rồi. Một mình ông thanh- thoi yên tĩnh trong một vùng không gian thanh lịch, lặng lẽ, nhưng không xa phố chợ Little Sài Gòn bao nhiêu, chỉ năm phút xe là có phở, bún bò, cháo lòng, hủ tiếu... Cũng lạ, mười hai năm trước, 2012 là năm Nhâm Thìn; mình sinh năm Thìn mà cứ vào năm Rồng là đời mình có một sự việc để lại kỷ niệm đẹp.

Sau Tết Nhâm Thìn 2012, ông quyết định về hưu năm bảy mươi hai tuổi, đóng cửa văn phòng địa ốc, bán căn nhà lầu ba tầng gần biển, mua căn hộ phòng đơn trong khu nhà già này.

Đời ông vốn cô quạnh từ nhỏ, bây giờ sống một mình lúc tuổi già, ông cũng chẳng thấy buồn.

Ông nhớ suốt tuổi ấu thơ từ 1940 đến 1954 tại Hà Nội, rồi tuổi thiếu niên 1954-1961 tại Sài Gòn, ông sống trong một gia đình thượng lưu, giàu sang, như một gia đình mà chẳng phải gia đình.

Ông chủ gia đình thượng lưu đó đậu Tú Tài Pháp, rồi Cử Nhân Luật, trước năm 1946 làm trong Tòa Thống Sứ Pháp Bắc Kỳ, danh giá uy quyền lắm; sau năm 1948 lại làm ở Bộ Tư Pháp trong chính phủ Quốc Gia Việt Nam. Bà chủ là con một thương gia giàu có, bậc nữ lưu thành thị, sanh được hai con trai đều cho đi học trường Tây. Con trai lớn tên Xuân sinh năm 1937, con nhỏ tên Thu, sinh năm 1938.

Khu biệt thự rộng lớn có tòa nhà gạch kiểu Tây là chỗ ở của gia đình ông bà; còn phía xa bên kia cái sân là dãy nhà gỗ dành cho thím bếp, cô sen, anh tài xế, mỗi người một căn phòng riêng.

Cô sen là mẹ của ông. Ông đã qua tuổi thơ trong căn phòng gỗ. Mặc dù chỉ kém hai anh trai một hai tuổi, coi như cùng trang lứa, nhưng không bao giờ ông được phép chơi với các anh, không bao giờ được tham dự những tiệc tùng, giỗ tết ở nhà trên. Cũng may, ông bà chủ còn cho phép ông đi học trường Việt.

Cô sen làm những việc vặt ở nhà trên, dọn phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách, phòng tắm, giặt-giũ lật-đật cũng hết ngày. Khi ông mười tuổi, bà chủ giao cho việc, đi học về phải vào phòng sách của ông chủ dọn dẹp giấy tờ, lau bụi tủ sách. Ông chủ có nhiều sách chữ Pháp, cũng như chữ Việt mà ông mê man đọc; đó là những tiểu thuyết Tàu dịch ra tiếng Việt, những tiểu thuyết, những tập thơ của nhiều tác giả Việt. Trong phòng đọc sách, ông như sống trong một thế giới riêng, mãi mê đọc cho đến khi mẹ gọi xuống ăn cơm.

Đầu năm 1954, ông đủ lớn để nhận định việc đời chung

quanh. Có một cái gì bất thường sắp xảy ra, khi ông đọc báo do ông chủ mang về. Ông thấy bà chủ mướn người tới đóng gói, quần áo, sách vở.

Một buổi trưa đi học về, thím bếp bỗng ôm lấy ông:

- “Mẹ cháu về quê rồi, nói vài bữa lên lại, vì bà chủ gọi về làm việc gì đó cho bà.”

Ông vẫn nhớ lúc nghe tin mẹ, tim ông thót lại, linh cảm một biến cố lớn cho đời mình sắp xảy ra. Quả nhiên lúc nửa khuya, có lệnh bà chủ tất cả ra khỏi nhà. Bên ngoài cổng đậu sẵn một chiếc xe lớn. Thím bếp dắt ông lên xe; đồ đạc gói ghém trong vài va li. Ông hầu như hoàn toàn thụ động. Xe chạy trong đêm vài tiếng đồng hồ; hóa ra xe chạy vào phi trường Gia Lâm. Ông thẳng-thốt hỏi thăm thím bếp:

- “Mẹ cháu đâu?”

Thím bếp im lặng, ôm ghì ông. Ông thấy nước mắt thím rõ xuống đầm-đìa vai ông.

Về sau này do thím bếp kể lại, ông mới biết bà chủ dàn dựng một màn kịch thật thâm độc.

Vào tới Sài Gòn, gia đình đã có sẵn một biệt thự lớn không kém gì ở Hà Nội. It lâu sau ông mới biết, ông bà chủ có thể lực lớn. Bà chủ là con nhà thương gia, rất nhạy bén, mua sẵn nhà tại đây, khi vào tới là có chỗ ở ngay. Cũng một tòa nhà kiểu Tây cho gia đình ông bà chủ; chị bếp và anh tài xế và ông ở mép vườn; chỉ thiếu có mẹ của ông. Hai anh trai vẫn học trường Tây, ông được đi học ở một trường tư thục chương trình Việt.

Mất mẹ, ông cảm thấy mình giống một con chó hoang, lủi thủi đi, về, ăn, uống. Ông vùi đầu vào cái kho truyện trong tủ sách của ông chủ. Đã học lớp Đệ Ngũ rồi, lớn rồi, hằng đêm tự hỏi mình là ai trong cái nhà này, tại sao người ta đuổi mẹ đi mà giữ lại đứa con; ông đã nảy ra ý định bỏ đi, tự mưu sinh, không thể sống mãi ở đây như một bóng ma.

Khoảng một năm sau, khi có đợt di cư từ miền Bắc, bỗng có một người trong họ của bà chủ dẫn đến một bé gái khoảng mười tuổi. Thím bấp cho ông biết nó là con gái của em ruột bà chủ, mồ côi, bà chủ nhận nuôi coi như con đẻ, cho đi học trường Tây như hai anh trai. Bà chủ gọi nó là Tiểu Nguyệt, chắc là trong họ có bà lớn nào tên Nguyệt. Lúc mới đến trông nó lem luốc, mà lạ thay, vài tháng sau nó trông thật mượt-mà, xinh xắn. Bà chủ chả thèm giới thiệu nó cho ông, vì bà coi ông như thứ người ăn người làm, còn Tiểu Nguyệt thuộc giai cấp trên mà.

Một buổi chiều, đi học về, ông đang ngồi đọc một cuốn tiểu thuyết Pháp trong phòng sách, thì Tiểu Nguyệt bước vào, ngạc nhiên hỏi:

- “Anh đọc được chữ Pháp à, giỏi thế?”

- “Vì trong chương trình Việt có dạy hai sinh ngữ Pháp Anh, nên tôi thích cả hai. Cứ đọc một mình mò mẫm, tra từ điển mỗi tay, nhưng tôi chỉ đọc mà không nói được tiếng Pháp cũng như tiếng Anh vì trường đâu có dạy nói.”

Ông đang học Đệ Tam Trung Học Đệ Nhị Cấp; Tiểu Nguyệt kém ông bốn tuổi, đang học lớp Đệ Lục Trường Marie Curie, ra đáng một tiểu thư con nhà giàu.

Cô nói hồn nhiên:

- “Mỗi chiều em sẽ đến phòng sách nói chuyện với anh bằng tiếng Pháp nhá.”

- “Nhưng bà chủ biết được thì sao?”

Cô tròn mắt ngạc nhiên:

- “Thì sao? Thì em nói với mẹ là có người để luyện tập đàm thoại.”

Từ ngày đó, ý định bỏ nhà đi dần tan biến. Ông như người chết đuối bám được cái phao cứu hộ, ông tự hứa cố gắng thi xong Tú Tài hãy tính. Những đêm thao thức ông lấy giấy viết theo cảm xúc những câu chuyện đời, buổi chiều khi đi học về,

ông ghé mấy tòa báo gửi đăng. Ông bịa ra những bút hiệu khác nhau với những tờ báo khác nhau. Bỗng có lần, một nhân viên của một tòa soạn gọi ông vào, nói:

- “Truyện ngắn nhi đồng của cậu tuần rồi hay lắm. Tặng cậu vài chục đi ăn kem nhá.”

Ông mừng rỡ, cầm tiền đạp xe đến cổng trường Marie Curie đón Tiểu Nguyệt, mời cô đi ăn kem.

Tiểu Nguyệt nói:

- “Anh giỏi quá, tự kiếm tiền được rồi.”

- “Chó ngáp phải ruồi, lâu lâu mới được vài chục, nhưng cũng vui.”

Sau đó cứ vài bữa ông lại đón cô đi ăn uống vặt, hôm thì bò khô đu đủ, hôm thì đậu đỏ bánh lọc, hôm thì bánh tôm... Dần dần hai người gọi nhau anh em lúc nào không hay.

Có lần Tiểu Nguyệt đưa cho ông xem một bài luận sắp nộp cho cô giáo. Ông xem rồi “phê” ở đầu trang:

- “Vàng Trăng Nhỏ có nhiều ý lạ, nhưng coi chừng lạc đề.”

Tuần sau, cô khoe nhờ anh phê nên em sửa lại, được điểm cao. Từ đó, mỗi khi cô nhắn tin gì với ông, cô đều ký tên Vàng Trăng Nhỏ.

Khi đậu xong hai phần Tú Tài, ông thâm cảm ơn cô đã giúp ông vượt qua nỗi cô quạnh mà học hành đỗ đạt. Ông đã sắp đặt mọi sự rồi, quyết định bỏ nhà, làm đơn vào trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức, không cho ai biết, ngay cả thím bếp. Hai anh trai đã đi du học bên Pháp.

Ông viết một bức thư cảm ơn ông bà chủ, thím bếp, anh tài xế, và Tiểu Nguyệt đã nuôi cho ông khôn lớn đỗ đạt. Ông lặng lẽ ra đi. Quân trường giúp ông quên hết mọi phiền muộn.

Ông không cần suy nghĩ đi lính để làm gì; ông không thuộc giai cấp thống trị, cũng chẳng thuộc giai cấp bị trị; chẳng có nhãn hiệu nào đúng để dán lên con người ông; ông chỉ muốn



quên hết mọi dĩ vãng, cùng lắm một phát súng trên chiến trường là xong. Hiện giờ ông không phải ăn cơm của bà chủ, thế là trong lòng thấy nhẹ nhàng. Lẽ ra hai anh trai phải xung phong chứ, sao lại trốn đi ngoại quốc; vì ông chủ nằm trong tầng lớp lãnh đạo mà, phải làm gương chứ?

Những ngày khóa sinh được phép tiếp thân nhân, ông nằm trong trại hay lên thư viện, xuống canteen làm vài chai bia. Ông có thân nhân nào mà thăm với hỏi.

Bỗng một lần, có loa gọi ông ra gặp thân nhân, ông choáng người. Ông hỏi hộp nghi hay là Tiểu Nguyệt? Đúng rồi, từ lâu ông tự dối mình, ông mong nàng đến, năm nay nàng đã học Đệ Tam, tuổi thiếu nữ mười sáu trắng tròn đẹp như mơ. Ông là dòng suối khô cạn, nàng như nguồn nước trên núi cao đổ xuống an ủi đời ông.

Nhưng người đến thăm ông lại là thím bép. Thím ôm ông khóc òa; thím nói thím giấu bà chủ, chỉ có ông chủ biết, gửi cho cháu gói này; hôm nay là dịp duy nhất thím nói hết sự thực cho cháu. Thím nói cháu hãy mở gói quà của ông chủ ra trước. Một bức thư ngắn viết ngay ngắn trên một vuông giấy nhỏ, chỉ có vài dòng:

- “Bố xin con tha thứ cho bố vì đã vô trách nhiệm sanh con ra mà không dưỡng dục. Xin con nhận món quà nhỏ này.”

Đó là một lượng vàng. Ông thần thờ, gục đầu trên gối. Hóa ra những điều ông từng thao thức hằng đêm tìm câu trả lời cho bao nhiêu câu hỏi, bây giờ đã rõ.

Thím bép kể, khi bà chủ sinh con trai thứ hai, bà cảm thấy trong người suy yếu, về quê mướn một cô gái nghèo làm cô sen chăm sóc hai đứa con. Cô gái quê mười tám tuổi, lúc mới lên thành, trông lam-lũ, vậy mà mấy tháng sau tự nhiên trở mã, đẹp mẩy, khỏe mạnh không như các cô gái thành thị. Bà chủ càng ngày càng gầy đi, hình như không còn làm việc chăn gối được, cuối cùng bà phải vào bệnh viện nằm mấy tháng mới bình phục.

Bà về nhà được vài tuần thì phát giác việc động trời, cô sen nôn mửa, triệu chứng có thai. Thím bếp đã biết trước sắp có sóng gió nổi lên. Nhưng bà chủ đầy bản lĩnh, âm thầm dặn thím cách ly cô sen, kín đáo săn sóc cô, dò hỏi ngọn ngành. Nếu có ai biết, gạn hỏi thì nói chồng cô ấy ở quê đã bỏ cô. Bà chủ đã biết ai là tác giả cái thai trong bụng cô, bà muốn giữ danh giá gia đình không làm âm lên. Chính bà thú thực với thím bếp là do lỗi của bà không đáp ứng được nhu cầu của ông chủ. Tuy vậy trong lòng, bà hận lắm, bà nghĩ chính cô sen đã quyến rũ ông trong thời gian bà nằm bệnh viện.

Đến ngày sinh nở của cô sen, bà chạy tiền để đưa con mang họ của mẹ, không dính dáng gì đến họ của ông chủ. Hàng xóm, bà con nội ngoại chỉ xì-xào là cô sen có chồng ở quê đã bỏ cô, may được ông bà chủ cứu mang. Vì thế, đứa con sinh ra mặc dù mang huyết thống của ông chủ, nhưng bị coi là hạng người ở.

Khi bà sắp xếp kế hoạch di cư vào Nam năm 1954, bà đã tính sẵn bỏ cô sen lại, chỉ đem đứa con theo như một cách trả thù người con gái xinh đẹp đã quyến rũ chồng bà.

Trong bao nhiêu năm bà không hề trách cứ đay nghiến ông chủ, nên ông cũng đóng kịch không dám tỏ ra săn sóc đứa bé. Còn hai người anh trai, thì chẳng bao giờ thèm chơi với hạng đầy tớ; nhưng thím bếp nói bà chủ vẫn còn chút lương tâm mà cho đứa bé đi học.

Nghe xong chuyện, ông cầm lượng vàng đặt trong tay thím:

- “Xin thím chuyển lời cảm ơn bố cháu, coi như cháu đã nhận quà, cháu xin tặng lại thím để lo lúc tuổi già; cháu thừa sức kiếm được gấp trăm lần. Thím đừng nói việc này cho bất cứ ai nhá.”

\* \* \*

Trong chín tháng quân trường, ông góp nhiều bài viết cho đặc san của trường, được trung úy chủ bút khen ngợi; khi tốt nghiệp ông được chia vào ngành tâm lý chiến, có lẽ do trung

úy đề bạt. Ông thâm cảm ơn phòng sách của bố đã giúp ông đọc bao nhiêu truyện làm căn bản cho việc viết lách sau này. Với lon chuẩn úy, ông lên đường đi nhận công tác tại một quân trường huấn luyện tân binh.



Phòng tâm lý chiến của quân trường có một ban văn nghệ hàng tuần đi ca hát cho các đại đội khóa sinh, có hai hạ sỹ quan chơi guitar, bốn hay năm cô ca viên. Giữa chốn đao binh khô khốc, việc xuất hiện của các cô được các khóa sinh tân binh gọi là những bông hồng mát mẻ.

Ông được đại úy trưởng phòng cho chỉ huy ban văn nghệ, có nhiệm vụ chọn bài hát phù hợp từng mùa chiến dịch, đồng thời phụ trách làm đặc san cho trường. Gần gũi tân binh, ông thấy thương xót vô cùng, phần lớn nhà nghèo, ít học; ông nghĩ nếu mình không có bằng Tú Tài thì chắc cũng rơi vào lớp binh nhì như họ. Ông lại thâm cảm ơn bà chủ, mặc dù có tội phân ly mẹ con ông, nhưng cũng còn chút lương tâm cho ông đi học.

Hàng tháng có những tiểu đoàn tác chiến luân phiên về dưỡng quân. Ban văn nghệ của ông phải đi sinh hoạt nhiều hơn nên ông có dịp tiếp xúc với nhiều vị tiểu đoàn trưởng, cùng những chiến binh mới mẻ trong chiến trận. Ông có nhiều đề

tài để viết. Có một lần, hét sức bất ngờ, ông gặp lại bạn học cũ hồi trung học bây giờ là tiểu đoàn trưởng. Hai người mừng rỡ; nhìn nét phong sương của bạn, ông không nào ngờ ngày trước anh ta là một thư sinh eo lá, hiền như bụt. Ông ôm bạn chảy nước mắt, sao chiến tranh lại tàn khốc đến thế, lẽ ra bạn đã ra trường làm giáo sư sống đời bình lặng. Ông cay đắng nghĩ tới hai anh trai của ông đang sống sung sướng bên trời Tây; sao đời nhiều bất công thế nhỉ? Người đã sướng lại sướng nhiều hơn; kẻ đã khổ lại gánh thêm khổ.

Cùng ngồi uống bia trong canteen, anh bạn nói:

- “Khi nào ông chán việc văn phòng thì ra tác chiến với tôi. Binh sĩ của tôi cần được an ủi từng ngày nơi mặt trận, chứ không phải lâu lâu về dưỡng quân nghe vài bài hát vô vị.”

Câu nói của anh bạn ám ảnh ông mãi nhiều năm sau. Ông nhớ tiểu thuyết Tàu HÁN SỞ TRANH HÙNG kể cuộc chiến tranh giữa Hán Vương Lưu Bang và Sở Bá Vương Hạng Võ.

Hạng Võ oai phong lẫm-liệt, binh hùng tướng mạnh mà thua tiếng sáo êm đềm Trương Lương.

Suy nghĩ so sánh, ông dự cảm dân miền Nam đang bị ru trong tiếng sáo Trương Lương.

Vào dịp Tết Giáp Thìn 1964, ông đã ở trong quân ngũ được bốn năm, đã đeo lon trung úy. Đứng xế chiều Mừng 1 Tết, ông ngồi trực trong văn phòng. Bỗng chuông điện thoại reo từ cổng gác ngoài trại, báo cho ông biết có người thân tên Tiểu Nguyệt muốn gặp. Ông như rớt từ mặt trăng xuống, trong một giây tim ông như ngừng đập. Ông đứng dậy cố nén luồng cảm xúc dường như làm da mặt ông tái đi. Ông từ từ đi ra cổng. Ông đã xa nàng gần năm năm rồi; năm nay nàng hai mươi, nhanh quá. Nàng ngồi chờ trên ghế phòng khách, áo dài trắng, gương mặt như thiên nữ ngóng chờ.

Ông cố tự chế, không lộ vẻ bất bình thường, khẽ reo lên:

- “Ô Vàng Trắng Nhỏ.”

Nàng giờ bàn tay thon nhỏ che miệng cười. Nàng nói:

- “Sau khi thi xong Tú Tài, em mới rảnh rang đi tìm anh, dò hỏi nhiều nơi mới biết anh đóng quân tại đây. Em mời anh vào tỉnh ăn Tết với em.”

Ông thấy mình như một chú học trò nhỏ riu-riú vâng lời cô giáo; trở vào nhờ một anh bạn trực ban, gọi điện thoại xin phép đại úy trưởng phòng. Mấy Tết rồi, đại úy không thấy ông có thân nhân nào đến thăm, cũng chẳng có nhà mà về, toàn là tình nguyện trực thay cho bạn hữu. Ông thương trung úy lắm, cho mượn xe jeep chở “đào” đi ăn Tết.

Hóa ra nàng ở trong một khách sạn sang trọng, hai người bước vào phòng ăn, chọn bàn. Ngồi đối diện nàng, ông vẫn tưởng như mình đang ngủ mơ. Nàng nói:

- “Trông anh răn-rỏi hơn xưa, anh có thấy em khác nhiều không?”

- “Em còn đẹp hơn tiên.”

- Anh lên trời khi nào mà gặp tiên?

Vài câu mở đầu câu chuyện làm ấm dần tình lạnh mấy năm. Nàng kể chuyện nhà, cho biết anh Xuân đã làm giáo sư văn chương tại một trường trung học, anh Thu làm kỹ sư cơ khí trong một hãng xe hơi, mẹ càng ngày càng yếu có dấu hiệu mất trí nhớ, bố vẫn khỏe, tráng kiện lắm, còn thím bếp xin về quê dưỡng lão. Ông băn khoăn tự hỏi nàng có biết chuyện về mình không? Trông nàng vẫn hồn nhiên như chẳng để ý đến sự đời ô trọc.

Ăn chiều xong thì trời xẩm tối. Ông và nàng sánh vai đi trong công viên, như chẳng muốn rời xa nhau. Đến một bụi cây khuất, bỗng nàng dừng lại, đột nhiên ôm vai ông, thì thầm bên tai ông:

- “Tôi mai em lên máy bay qua Pháp rồi, em muốn anh ở lại với em đêm nay.”

Da thịt và hơi thở nàng thơm ngậy ngát; bản năng nam nữ

bùng lên khiến ông không kiềm chế được, ôm siết nàng. Bỗng ánh trắng trong vắt chiếu vào mắt ông, ông bừng tỉnh:

- “Không, Vàng Trắng Nhỏ của anh! Em như giải lụa trắng trong, anh không thể... không thể...”

Nàng cũng như tỉnh giấc, khẽ nói:

- “Tạ ơn anh.”

- “Tạ ơn em đã ban cho anh hạnh phúc chưa bao giờ anh có trên đời.”

Lần chia tay đó ông nghĩ là vĩnh viễn rồi. Đêm thao thức trong doanh trại, nhớ lại phút giây mê đắm trong công viên khách sạn làm ông rùng mình, suýt nữa hai đứa đã sa vào tội lỗi như-nhuốc.

\* \* \*

Sau biến cố Mậu Thân 1968, ông thăng chức đại úy, làm trưởng phòng thay cho sếp cũ lên thiếu tá chỉ huy phó quân trường. Một hôm, bỗng có điện thoại reo từ bộ chỉ huy Trung Đoàn X đóng ở Quảng Trị. Ông nhận ngay ra giọng anh bạn cũ, Anh ta nói anh đã thăng trung tá làm chỉ huy phó trung đoàn, muốn mời ông về làm trưởng phòng tâm lý chiến trung đoàn. Ông đã dự định từ lâu muốn ra thực tế tác chiến, sống gần các chiến binh đáng thương. Ông luân phiên theo các tiêu đoàn hành quân, nhờ vậy trải qua nhiều kinh nghiệm quý báu giúp ông hoàn thành thành công cuốn đặc san trung đoàn được anh bạn giao phó làm chủ bút. Cuốn đặc san gồm nhiều bài vở viết theo thực tế từ nhiều người viết, từ anh binh nhì, bác thương sĩ già, cho đến cấp sĩ quan.

Hai bạn rất tương đắc, hợp tính nhau. Anh bạn cũng là loại độc thân kinh niên, anh nói không dám lấy vợ vì sợ chết trận bất ngờ làm khổ người phụ nữ. Ông nghĩ nếu cái đêm mừng một Giáp Thìn 1964 mà xảy ra chuyện thì nàng đã là vợ ta, đời nàng khổ biết mấy. Bây giờ hẳn là nàng đã tốt nghiệp đại học, đã lấy chồng giàu sang phú quý, còn ta, không tiền, không

bạc, không danh, không nhà cửa. Không lẽ lại kéo nàng tiên từ thiên đình xuống sống lây-lắt trong trại gia binh. Ta cảm ơn ánh trăng công viên đêm đó đã giúp ta bừng tỉnh.

\* \* \*

Chả biết mạng ta là gì mà qua bao nhiêu rừng bom mưa đạn đều thoát chết; thật tình trong đáy sâu tâm hồn, hình như ta có khuynh hướng chán chường cõi người, chẳng sợ chết, nhất là từ ngày thím bếp vào quân trường thăm ta kể chuyện, rồi người yêu đi xa như cánh sao băng biến vào đêm đen vô tận. Mùa Hè Đỏ Lửa 72 qua đi, chiến sự 75 qua đi, ta cùng anh bạn chạy qua biên giới Lào tìm đường vào Thái Lan, rồi qua Mỹ năm 1976. Được tin bố ta đã mang bà chủ bệnh hoạn qua Pháp trước khi Sài Gòn thất thủ.

Số ông bố thật sướng, đi đâu là có nhà cửa sang trọng sẵn sàng. Ta chán chường cái trò đời đạo đức giả; ông là cấp lãnh đạo mà bỏ chạy trước tiên, 54 cũng như 75, trong khi ta và những chiến binh của ta còn đang lặn lội bìa rừng khe núi.

Anh bạn vốn giỏi toán, học lên thành kỹ sư, tìm được việc làm ổn định; còn ta với cái vốn văn chương vô tích sự chẳng tìm được việc gì ra hồn. Có lúc xin được chân cầm bảng “Stop” trong trường học, ngăn xe cộ cho học sinh qua đường; có lúc đi bỏ báo từ ba giờ sáng... Được ba bốn năm ta xin được chân cắt cỏ của một công ty Mỹ Landscaping chuyên săn sóc vườn cây các nhà giàu trên đồi.

Một buổi sáng ta đang tỉa cây trong vườn hoa rộng lớn của một tỷ phú làm chủ mấy trung tâm thương mại. Bỗng thấy ông chủ đi cùng một khách trông bệ vệ sang cả lắm, bước vào vườn. Ta mặc quần áo công nhân bắm đầy bụi, hai ông mặc sơ mi cà- vạt, giày bóng láng. Ta ngạc nhiên khi thấy hai ông nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp; lắng nghe, hóa ra ông khách từ Paris qua, hẳn là hùn vốn làm ăn cùng ông chủ, sang Mỹ bàn bạc chuyện mở rộng kinh doanh. Chắc hẳn ông chủ cũng là người Mỹ gốc Pháp. Họ đi ngang chỗ ta, ta bỗng vọt ra câu

chào tiếng Pháp và khen ngợi vườn hoa của ông chủ sao hao hao giống vườn Lục-Xâm-Bảo.

Hai ông tỏ ra vô cùng ngạc nhiên, dừng lại hỏi han bằng tiếng Pháp. Ta cảm ơn Tiểu Nguyệt đã luyện cho ta đàm thoại hàng ngày nên bây giờ ta lưu loát nói chuyện với hai ông rất tự nhiên. Ông khách tò mò muốn biết gia thế của ta; khi biết bố ta xưa làm tại Tòa Thống Sứ Bắc Kỳ, một anh trai làm giáo sư văn chương Pháp, một anh làm kỹ sư hãng Renault, cô em cũng làm giáo sư bên Pháp thì ông tỏ ra vui mừng. Hai ông mời ta vào phòng khách nói chuyện. Cảm ơn phòng sách của bố đã giúp ta có chút kiến thức về văn hóa, văn học Pháp, nên hôm đó ta đã chinh phục được hai đại gia. Chó ngáp phải ruồi. Sau một giờ nói chuyện, lại biết thêm ta từng là cựu quân nhân, ông khách đề nghị ta làm việc cho ông với tư cách đại diện thương mại của ông tại Mỹ, lương bổng cao.

Đòi ta lên hương từ đó; hai chục năm làm việc với hai ông, ta học hỏi nhiều kinh nghiệm làm ăn trong xứ Mỹ, tự mình mở văn phòng địa ốc giao dịch cấp liên bang. Ta đã mua căn nhà ba tầng gần biển làm nơi tiếp khách bốn phương. Nhớ xưa kia trong quân trường Thủ Đức, ta đã nói với thím bếp, cháu biếu thím lượng vàng này, vì cháu sẽ kiếm gấp trăm lần.

\* \* \*

Năm Canh Thìn 2000, kỷ niệm sáu mươi năm sống sót trên đời, ông nhận được hai điều vui.

Một tuần trước giao thừa, ông nhận một cú phone từ Pháp. Vừa nghe giọng, ông đã reo lên:

- “Ô, có phải là Vàng Trắng Nhỏ không?”

Làm sao ông quên được giọng của nàng? Từ 1964 đến nay đã ba mươi sáu năm rồi, nàng đã năm mươi sáu tuổi. Ông không dám tỏ ra vồn-vã quá, e rằng có chồng nàng bên cạnh. Nhưng giọng nàng vẫn hồn nhiên tưởng như còn độ thanh xuân:



- “Đúng là anh rồi, mừng quá, mừng một Tết Canh Thìn em sẽ qua thăm anh.”

Lạ thật, đời ông cứ như trong cơn mơ, bao nhiêu lần như từ mặt trăng rớt xuống. Ba mươi sáu năm trước, nàng bất ngờ đến quân trường thăm ta vào mừng một Tết; năm nay nàng lại đến Mỹ mừng một Tết. Ông bồi hồi nhớ cái đêm trong công viên khách sạn. Lần này thì sao đây? Nàng sẽ đến một mình hay với chồng con nàng? Dù sao, biết tin nàng, còn hơn là “biệt vô âm tín”.

Thà là nàng bất ngờ đến, còn hơn hẹn trước khiến ông mất ngủ cả tuần. Đêm giao thừa, ông tham dự một buổi “countdown” với một tổ chức cộng đồng người Việt thật là cảm động.

Người Việt mình khôn quá, một năm đón giao thừa đến hai lần, Tây lịch và Âm lịch. Nhạc giao thừa vừa bằng tiếng Mỹ vừa bằng tiếng Việt, đúng là Mỹ Việt đề huề.

Đồng ca đón giao thừa vừa dứt, điện thoại của ông reo, giọng Tiểu Nguyệt vang lên:

- “Chúc mừng anh năm mới, em vừa ra khỏi phi trường, đang lấy taxi về khách sạn. Mười giờ sáng mai sẽ gặp anh tại văn phòng địa ốc.”

Đó là việc hai mươi bốn năm trước, ông nhớ lại, nàng vẫn còn thanh tân không lập gia đình, sinh sống bằng nghề dạy học, săn sóc mẹ lúc tỉnh lúc mê. Nàng kể, mẹ hay gọi anh là thằng bé, có lúc nói như mê sảng:

- “Khi nào con gặp thằng bé, nói mẹ có lỗi với nó, với mẹ nó.”

Hỏi về anh lớn, nàng nói:

- “Em chán cái ông gàn dở đó, cái gì cũng Tây là nhất, sợ và ghét cộng sản nhưng lại làm dáng thiên tử tiên bộ, chê Việt Nam chẳng có tác phẩm nào có tầm vóc thế giới, được mỗi cái truyện Kiều mà cứ khoe, đọc chỉ thấy tên Tàu có thấy gì

Việt đâu.“

Em cãi lại:

- “Thế em đổ anh dịch ra tiếng Pháp sao cho hay, cho hợp với ý tác giả: Sè-sè nắm đất bên đường, dầu-dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh’. Tàu làm gì có chữ sè-sè, dầu-dầu.”

Ông dè-dặt nói:

- “Em đẹp, sang, trí thức vậy, thiếu gì chàng ao ước, sao không lập gia đình?”

Thoáng một giây, ông thấy mắt nàng nhìn ông như hờn giận, nhưng nàng cười dòn:

- “Nhớ anh hoài làm sao lấy chồng?”

Khi nàng về lại Paris, ông nghĩ hai đứa không thành vợ chồng lại là một cái hay; trong lòng ông luôn kính ngưỡng nàng như một thiên nữ trong trắng mà không dám làm ô uế. Cứ yêu nhau như vậy là hạnh phúc rồi; buộc vào hôn nhân, có khi hạnh phúc vỡ tan.

Nửa năm sau, lại một sự việc bất ngờ xảy đến. Một người khách khoảng bốn mươi, ăn mặc chải-chuốt đến nói với cô thư ký văn phòng xin gặp riêng ông chủ. Ông mời vào phòng riêng. Anh ta nói:

- “Xin lỗi ông giám đốc, xin đường đột hỏi ông có phải xưa kia ông đã từng ở Hà Nội, số nhà như vậy, rồi ở Sài Gòn số nhà như vậy.”

Ông kinh ngạc nhìn người khách, thầm nghĩ hay tay này là công an trong nước ra điều tra lý lịch ông, vì ông từng là quân nhân chế độ cũ trốn học tập cải tạo.

Ông đang phân vân chưa biết trả lời thế nào, thì người khách chấp tay vội vã nói:

- “Xin lỗi đã làm ông nghi ngại. Em là con của bà Trần Thị N... từng làm cô sen trong nhà ông bà phán ở Hà Nội từ 1939 đến 1954. Mẹ em gửi em qua đây để tìm gặp anh lớn của em

tên là Trần Văn T. Công ty địa ốc của anh nổi tiếng nên mẹ em mới biết.”

- Thế ra bà N. đã lấy chồng sau 1954.

- Dạ. đúng thế, năm 1956 lấy một trung úy, đến 1960 sinh ra em, năm 1975 ông lên đến chức đại tá ngành Công Binh. Ông giao dịch với nhiều công ty địa ốc nước ngoài, nhờ vậy mới tìm ra anh. Xin anh đừng nghi ngại, việc này không dính dáng gì đến công an. Em tên Thanh hiện đang làm trong ngành xuất bản phát hành sách.

Ông nhắm tính trong đầu, nói:

- “Vây là bà năm nay đã gần tám chục rồi”

- Dạ, chính xác là bảy mươi tám ạ.

Ông mừng là mẹ còn sống sau chiến tranh, bây giờ lại có “danh phận” trong xã hội mới, ở vào tầng lớp “thống trị” rồi. Quả là một cuộc đời.

-Mẹ nói nếu gặp anh con thì mời anh về gặp mẹ vì bà già rồi không biết chết lúc nào.

Ông nghĩ làm sao ta về được, nguy hiểm đến thân mạng. Lý lịch của ta đã vào hồ sơ đen, làm trong ngành tâm lý chiến, lại trốn đi nước ngoài. Ta đã quen nếp sống tự do, không đại gì tự chui vào rọ. Và lại xưa kia ta đã ở trong tầng lớp dưới, bây giờ ta về cũng lại bị xem như tầng lớp nhân dân bị trị thôi.

Ông lắc đầu nói:

- “Anh thương nhớ mẹ, nhưng anh không thể về được. Nhờ chú nói lại anh mừng là mẹ bây giờ đã hết đau khổ.”

\* \* \*

Hai tách cà phê đậm làm ông thức đến bốn giờ sáng, nhưng không thấy buồn ngủ. Ông muốn nhắm lại lời Tiểu Nguyệt chúc Tết vừa qua. Ông mong ước trong những năm cuối đời ông được hưởng một hạnh phúc lớn, được sống bên nàng.

Cái tam giác bi kịch của gia đình ông đã tan biến rồi, sau khi ba nhân vật lần lượt qua đời; mẹ ông 82 tuổi, bố ông 85 tuổi, bà chủ 95 tuổi. Bà chủ thọ nhất, nhưng theo lời kể của Tiểu Nguyệt thì bà qua những năm cuối đời thật vất vả đau đớn vì bệnh tật, nửa sống nửa chết lúc tỉnh lúc mê; khi bà hấp hối, mê sảng nói thêu -thào:

- “Tiểu Nguyệt, khi nào gặp thằng bé nói mẹ có lỗi với nó, với mẹ nó.”

Ông mơ hồ thấy cái tam giác bi kịch trong gia đình ông là một phiên bản thu nhỏ của cả một xã hội lớn.

Sau khi mẹ chết, Tiểu Nguyệt về hưu, năng viết thư cho ông. Mỗi lá thư của nàng là một bảo vật đối với ông. Ông cho mỗi cái vào một trang album; gần mười năm có đến ba cuốn.

Trong lá thư tháng trước, nàng báo đang sắp xếp chuyện bán nhà để qua Mỹ đoàn tụ với ông; nàng viết:

- “Chúng mình đã chờ nhau quá lâu.”

Ông nhớ lại lời nàng chúc giao thừa Tây lịch vừa qua, nàng muốn kỷ niệm sáu mươi năm Giáp Thìn 1964-2024 tại Mỹ. Ông mong thời gian bay nhanh để cùng nàng đón giao thừa Âm lịch.

*California ngày 1 tháng 2 năm 2024*

## LAN MAN CHUYỆN ĐỜI

*Song Vũ, Khóa 17*

Chuông điện thoại reo, nhìn thấy hàng số từ một nơi nào đó có area code lạ hoắc khiến tôi không bắt máy. Kinh nghiệm bản thân cho biết, nhắc máy lên sẽ gặp những chuyện kỳ cục khó tin. Khi thì một người nào đó giả giọng Cảnh Sát xin đóng góp ủng hộ gia đình Cảnh Sát, lúc thì một giọng nữ nào đó nhân danh người gọi hàng yêu cầu liên lạc để họ đưa tới một chiếc I Phone mới vừa ra lò, đôi khi còn được thông báo vừa được trúng thưởng một chuyến du hành một tuần lễ trên du thuyền. Tôi vốn tính cẩn thận luôn nghĩ rằng khi không thiên hạ tốt với mình như vậy ở trên mảnh đất lắm người nhiều ma này là bất khả nên tôi không bắt máy khi nhìn thấy số máy gọi tới không phải là một trong các số quen thuộc.

Điện thoại lại reo vang lần thứ hai chừng năm phút sau. Tôi có cảm giác có người thực sự muốn gặp mình chẳng và lần này tôi bắt máy.

- Alo, xin lỗi ai đầu giây? Tôi hỏi.

Có tiếng nói với vẻ vui mừng:

- Xin lỗi có phải anh Vũ đó không ạ?

Tôi trả lời:

- Vâng tôi nghe đây. Xin lỗi ai ở đầu giây?

- Mừng quá, em là Nhân đây anh. Anh còn nhớ không?

- Xin lỗi, trí nhớ của tôi giờ này kém lắm. Nhân có thể nói rõ thêm được không?

- Em là Nhân cùng ở chung với anh khi ở Z30A đây này, ngày xưa cùng ở chung với anh ở tiểu đoàn 2/11 đó. Anh nhớ không?

Lần này thì tôi nhớ ra thật. Trước mắt tôi hiện ra một Chuẩn Úy Nhân Khóa 22 Thủ Đức ngày nào. Tôi hỏi

- Sao chú mày có số phone của anh vậy?

- À, em mới được thăng Thành, bạn cùng khóa về cùng Tiểu Đoàn 2 với em hồi đó, cho biết có lần gặp anh chị và cho em luôn số phone của anh nên em mới biết để gọi.

- Thế bây giờ chú mày ở đâu? Tôi hỏi.

- Em đang ở Texas.

Rồi Nhân liền thoáng kể lại những kỷ niệm ngày chúng tôi còn chiến đấu bên nhau chung một đơn vị. Những kỷ niệm một thời máu lửa lại hiện về. Tôi và Nhân, hai sĩ quan trẻ đã có với nhau những kỷ niệm rất khó quên.

Nhân xuất thân từ một gia đình có truyền thống làm chính trị. Ba Nhân là một luật sư có tiếng nhưng không phải là người đứng trước tòa biện hộ cho một bị cáo nào đó, mà nổi tiếng vì là một chính khách đảng phái có tham chính từ chính quyền Ngô Đình Diệm tới các chính phủ sau này. Tên ông luôn gắn liền với rất nhiều chức vụ hành chánh, lúc thì Thứ Trưởng Tư Pháp, lúc cố vấn chính trị Phủ Thủ Tướng, lúc phó đoàn ngoại giao tham dự hội nghị Paris. Khi Nhân về làm Trung Đội Trưởng Trung Đội 1 thuộc Đại Đội 3 của tiểu đoàn, tôi cũng không có ấn tượng gì nhiều về anh. Trắng trẻo, dáng thư sinh với đôi mắt đeo kính cận 3 độ, anh có vóc dáng của một công chức hoặc giáo sư hơn là một sĩ quan tác chiến. Sau đó vài tuần tôi mới biết anh xuất thân từ một gia tộc gia thế, chính bản thân anh cũng tốt nghiệp luật khoa nhưng không chịu đi

tiếp theo nghề cha ông mà lại tình nguyện đi lính. Có lần Nhân tâm sự:

- Khi nghe tin em vào quân trường, mẹ em buồn lắm còn ba thì lặng lẽ không nói. Sau đó, Ba có lần hỏi:

- “Con tính làm gì sau này? Là một sĩ quan hay một luật sư như ba?”

Nhân đáp:

- “Con chỉ muốn mình giống như những thanh niên khác tham gia cuộc chiến này để khỏi phải ân hận vì sự né tránh trách nhiệm mà thôi.”

Ba Nhân cười buồn bảo:

- “Ba nghĩ rằng nếu con quan niệm thực sự muốn đóng góp vào cuộc chiến thì việc vào lính của con, sự đóng góp đó quá nhỏ, thậm chí không có ý nghĩa gì so với việc con tham gia chính trị. Chính trị quyết định chiến trường chứ không phải ngược lại.”

Nhân cãi lại:

- “Con không nghĩ như vậy. Những chính trị gia của chúng ta tách biệt mình ra khỏi thực tại, thực sự không nếm trải những khó khăn chết chóc trên chiến trường nên họ chỉ có hai lựa chọn hoặc là tìm mọi cách trốn tránh nó bằng thái độ không muốn liên quan gì tới chiến cuộc bằng những mua bán chạy chọt tìm nơi trú thân; hoặc trốn chạy khỏi đất nước, khỏi cuộc chiến này, giành mọi rủi ro cho người khác. Những tham lam quyền lực cá nhân bất chấp quyền lợi quốc gia, những đặc quyền đặc lợi của các quan chức lãnh đạo giành cho gia đình con em mình đã làm suy yếu quân đội khiến cho chiến tranh không có triển vọng chấm dứt trong chiến thắng. Con muốn tham gia trực tiếp vào cuộc chiến để ít nhất cũng hiểu được những khó khăn, gian khổ của người lính và qua đó nếu con có cơ hội để tham gia chính trị sẽ có những giải pháp thực tế hơn.”

Ba Nhân không nói gì thêm, ông lặng lẽ đứng lên và bước ra khỏi phòng khách.

Bi kịch thực sự lại không bắt đầu từ phía ba Nhân mà từ phía mẹ anh. Gia đình Nhân có ba người con: Hai trai, một gái. Chị của Nhân là một dược sĩ có chồng cùng ngành nghề. Hai vợ chồng có mở một pharmacy riêng, có thu nhập ổn định; có thể cũng nhờ uy tín của ba nên mọi việc kinh doanh khá thuận lợi. Em út của Nhân cũng tốt nghiệp Đại Học Khoa Học và đang làm thủ tục du học Pháp vào năm tới. Mẹ Nhân từ ngày biết con đi lính thì buồn lắm. Bà muốn Nhân nối nghiệp cha. Rồi tới khi Nhân từ chối luôn sự can thiệp của ba sau khi mãn khóa học, ba anh muốn Nhân về nhà Quân pháp nhưng anh lại tình nguyện ra sư đoàn tác chiến thì mẹ anh mất tinh thần. Tin tức hàng ngày trên báo chí, những trận đánh ngày càng khốc liệt, các cáo phó ngày càng nhiều trên trang tư các nhật báo lại làm bà lo lắng nhiều hơn. Thậm chí có ngày bà cần nhằn chồng không thực sự cứu giúp con mình về một nơi chốn an toàn khiến ông nổi giận bảo:

- Tôi đã lo hết khả năng mình có thể làm được rồi mà nó đâu có nghe. Thậm chí tôi đã đích thân xuống gặp ông tư lệnh sư đoàn của nó để gửi gắm mà nó đâu có chịu. Hết thuốc rồi. Thôi cứ để cho nó tự lo liệu số mạng của nó, rồi nó sẽ trưởng thành.

Những câu chuyện tôi vừa kể là do chính Nhân sau này nói lại tôi nghe.

o O o

Tiểu đoàn được trực thăng vận vào vùng hành quân lúc 7 giờ sáng. 12 chiếc trực thăng chở quân và 4 chiếc gunship yểm trợ lần lượt đưa tiểu đoàn đến vùng đổ bộ. Mục tiêu là Khu Mỹ Thạnh Đông, sau đó vượt qua kinh Bà Bèo tảo thanh vùng Xóm Huế rồi Ấp Tân Hội 1, Tân Hội 2, nơi có tin tức tình báo hai đại đội thuộc Tiểu Đoàn 263 CS đang trú đóng.

Đặc biệt theo chân tiểu đoàn còn có một phóng viên Mỹ



làm việc cho tờ Washington Post làm phóng sự đi theo quan sát. Tay phóng viên này còn khá trẻ độ chừng dưới 30, đi theo cạnh tôi. Tôi được phân công dẫn hai đại đội đi đầu.



*Một T 54 của VC bị một đơn vị Bộ Binh bắn cháy.*

Lần lược Đại Đội 1 và 3 xuống “landing zone” an toàn. Bãi đáp là cánh đồng ruộng xâm xấp nước vào mùa mưa, nên mỗi lần trực thăng đáp xuống nước lại bắn tung tóe lên trời. Dàn xong đội hình tôi cho lệnh hai đại đội dàn hàng ngang tiến lên một bờ so đũa cách chỗ đáp trực thăng chừng một trăm thước, để chờ đợi đợt thả quân thứ hai của tiểu đoàn.

Nhìn những hàng dừa trồng dọc theo ven kinh, không khí êm lành không có dấu hiệu gì đáng ngờ, cho dù nơi đây cách này vài năm đã từng là một bãi chiến trường lớn của Sư Đoàn 7 mà Trung Đoàn 11 chúng tôi tham gia cùng các đơn vị Biệt Động Quân và Địa Phương Quân trong trận đánh Ấp Bắc nổi tiếng trong năm 1963.

8:45 giờ cả tiểu đoàn hoàn thành cuộc đổ quân và chúng tôi bắt đầu vượt tuyến xuất phát.

Tiếng lộp nước ì ọp là những tiếng động duy nhất lúc đó. Tinh thần căng thẳng tột độ vì những ám ảnh của người lính

khi đi lại một vùng mình đã từng đối đầu với địch trong một trận đánh nhiều thương vong cho cả hai bên. Sau hai mươi phút lội ruộng, chúng tôi bám được vào bờ làng và bắt đầu cuộc lục soát. Mục tiêu hoàn toàn không có dấu vết địch. Đơn vị được lệnh chuyển hướng tiến sang mục tiêu hai được khoanh tròn trên phóng đồ hành quân là Xóm Kinh Bà Bèo, tiếp theo mục tiêu ba là Xóm Huế...

Mãi tới trưa đơn vị chúng tôi mới tới được mục tiêu ba. Tại đây chúng tôi phát giác ra những hầm hố bố trí của một lực lượng quân cộng sản khoảng chừng hai đại đội. Hầm hố còn khá mới nhưng chúng đã bỏ đi cũng phải hai ba ngày rồi. Khi bắt gặp một số dân làng, họ cũng xác nhận có một đơn vị cộng sản về đây ở qua đêm, sau đó băng qua Quốc Lộ 4 đi về phía Long Trung.

Tiểu đoàn tiếp tục di chuyển lục soát các mục tiêu còn lại và tập trung ra đường vào khoảng 6 giờ chiều. Cả ngày lội ruộng, mồ hôi trộn lẫn nước mưa khiến cơ thể tôi ngứa ngáy khó chịu. Cả tiểu đoàn được lệnh cuộc bộ thêm một cây số trên đường tới Ấp Nhị Bình dừng quân qua đêm và làm lực lượng trừ bị cho một cuộc hành quân khác ở phía Nam quốc lộ, truy đuổi đơn vị cộng sản này đang lẩn khuất đâu đó trong khu vực Long Hòa vào sáng hôm sau.

Từ Quốc Lộ 4 nhìn về phía Nam, khi thấy lại đoàn trực thăng ngày hôm qua tiếp tục thi hành nhiệm vụ, chúng tôi nghĩ tới đồng đội của mình cùng trung đoàn cũng đang tiếp tục làm công việc chúng tôi đã từng làm ngày hôm qua. Chẳng biết rồi các đơn vị bạn có tìm ra địch không hay cũng giống chúng tôi đang đuổi theo một con quái vật nào đó lẩn trốn như trạch như lươn. Cuộc chiến này như trò chơi trốn tìm, vừa mệt mỏi vì căng thẳng vừa hào hứng vì cuộc đuổi tìm bất tận tràn đầy bất ngờ.

Lúc tôi cùng vài người bạn đang ngồi uống cà phê tại một quán cóc bên đường thì tay phóng viên Mỹ cũng lững thững đi

tới. Thấy tôi hấn mừng rỡ xin vào ngồi cùng tán gẫu.

Khi tôi đặt câu hỏi nhận xét của hấn về cuộc hành trình ngày hôm qua, hấn chậm rãi nói”

- Tôi thấy các bạn cực nhọc quá với cuộc chiến này

Tôi chưa kịp nói gì thì Nhân chen vào:

- Tôi muốn biết ý kiến của bạn về cuộc chiến này.

Tay phóng viên có thể vì không muốn bộc lộ lập trường của mình nên dùng cách nói rất xã giao:

- Quân đội các bạn rất thiện chiến và địch quân, theo tôi nhận xét, rất sợ phải đụng đầu với các bạn. Chúng ta có hỏa lực vũ khí mạnh hơn họ. Có thể đó là lý do họ tránh né chúng ta chăng?

Tôi góp ý:

- Không phải hoàn toàn như thế đâu. Về vũ khí tác chiến cá nhân chúng ta chưa chắc mạnh hơn họ, có chăng là hỏa lực yểm trợ và quân số; điều quan trọng là họ luôn chủ trương thủ cho chúng ta công để chiếm lợi thế. Chúng ta đi tìm vất vả cả ngày rồi bỗng dưng một lúc nào đó gặp họ trong tư thế bị mai phục kích. Họ dễ làm cho chúng ta tổn hại vì yếu tố bất ngờ này.

Tay phóng viên hỏi lại:

- Các bạn có nghĩ chúng ta đang chiến thắng quân địch không? Như các tin tức mà tôi biết được qua các báo cáo quân sự của phía Hoa Kỳ trước khi tôi tới đây đi cùng các bạn.

Nhân lại chen vào:

- Chúng tôi sẽ thắng vì chúng tôi có chính nghĩa, nhưng với điều kiện chính phủ Hoa kỳ đừng quá xen vào nội bộ quốc gia chúng tôi.

Tay phóng viên cười lớn”

- Chính phủ chúng tôi, luôn mong các bạn chiến thắng. Đó

là lý do chúng tôi không ngần ngại giúp các bạn cả của cả lẫn con người. Chỉ có điều chính các bạn luôn hồ nghi sự giúp sức của chúng tôi. Tóm lại chúng ta không thực sự tin nhau khiến cho cuộc chiến trở nên rất khó vận hành.

Nhân cãi lại:



*Một phóng viên chiến trường của Hoa Kỳ tại một mặt trận tại Việt Nam,*

- Không hẳn như vậy, mà lý do chính là người Mỹ không tin vào khả năng chiến đấu của chúng tôi, theo cách chúng tôi; họ luôn muốn chúng tôi chiến đấu theo cung cách của họ trong một cuộc chiến phi quy ước này. Hình thái chiến tranh này khác hẳn những cuộc chiến khác mà người Mỹ đã từng tham chiến. Đó là nguyên do chính cho mọi trục trặc trong chỉ đạo cuộc chiến.

Tay phóng viên lắng nghe chăm chú gục gặc đầu không nói gì. Chúng tôi ngồi im không trao đổi gì thêm.

Những tin tức về phong trào phản chiến sôi động từng ngày trên toàn nước Mỹ. Những mưu mô xảo trá của cái gọi là MTGP/ MN được Hà Nội hà hơi tiếp sức đang làm sứt mòn sức mạnh của Miền Nam. Cuộc sống của dân chúng hậu phương cũng mệt mỏi chẳng kém gì sự mệt mỏi của người

lính băng rừng lội suối cả ngày trong mưa gió để đi tìm kẻ thù của mình đang lẫn quất đâu đó. Tất cả chúng ta đều mỏi mệt. Chúng ta có thể sẽ thua cuộc chiến này cho dù chúng ta đã đánh thắng nhiều trận đánh. Chiến thắng nhiều trận nhỏ để rồi thất bại trong một trận đánh sau cùng khiến cho cuộc phòng vệ miền Nam chống xâm lăng cộng sản miền Bắc thảm bại. Tôi có giây phút suy nghĩ như thế khi trao đổi với Nhân.

Cánh quân của Tiểu Đoàn 41 và 32 BĐQ chạm địch vào lúc xế trưa khi hai đơn vị này tiến chiếm lục soát các mục tiêu dọc theo con sông Sầm Giang, các ấp Long Hòa, Long phú. Các phi cơ khu trục được gọi tới thay nhau bắn phá mục tiêu. Đơn vị chúng tôi được lệnh sẵn sàng tham gia hỗ trợ.

Nhân nói không biết có phải đây là đơn vị cộng sản đã chạy thoát từ khu vực lục soát của chúng tôi ngày hôm qua hay không.

Tôi cười nói với Nhân:

- Điều đó có khác gì đâu, cũng là việt cộng vậy thôi, chúng di chuyển liên tục để tránh né đối đầu với các đơn vị chủ lực của chúng ta khi chúng ta tập trung; rồi tấn công chúng ta khi chúng ta phân tán hỗ trợ các đơn vị địa phương đi bình định phát triển. Nói gọn lại, chúng ta thường bị động hơn chúng, chúng chọn mục tiêu để đánh còn chúng ta thì không. Những tin tức tình báo của chúng ta luôn luôn trễ trong thực tế nên tuy chính xác mà vô dụng. Chúng ta phải đi tìm địch để xác nhận tin tức thay vì có tin tức chuẩn xác chúng ta có thể soạn thảo một kế hoạch hành quân thích ứng với tình hình hơn và do vậy sẽ mang tới kết quả lớn hơn khi chạm địch.

Trước khi tôi được lệnh đi học lớp Tham Mưu Trung Cấp ở Đà Lạt tháng 5 1968 thì Nhân bị thương. Vết thương khá nặng. Nhân bị đạn trúng ngực khi cùng trung đội xung phong vào mục tiêu. Ba má Nhân lần này có đủ lý do để lo cho Nhân giải ngũ và cũng từ đó chúng tôi không còn liên lạc gì với nhau nữa.



*Một đơn vị BĐQ tại Vùng 4 đang chuẩn bị “nhảy” trực thăng vận vào mặt trận.*

Bê bộn với công việc và phiền muộn từ khi nhà tôi mất khiến cho cuộc trò chuyện giữa hai chúng tôi không kéo dài. Khi tôi nói cho Nhân biết được nỗi đau buồn của tôi cũng là lúc Nhân chùng giọng xuống xin lỗi vì đã không hay biết điều đó. Im lặng trong vài giây rồi Nhân cáo từ hẹn gặp lại, theo lời Nhân để tâm sự cho thỏa lòng vì gặp lại được một người bạn mà hẳn rất thích bắt chuyện vì hai chúng tôi từng có nhiều ý nghĩ trùng hợp. Cho đến gần hai tuần lễ sau đó Nhân mới gọi lại cho tôi.

Tôi bảo Nhân:

- Được gặp lại bạn tôi cũng vui rồi. Cho dù trước đây chúng mình không có trao đổi gì nhiều với nhau, nhưng biết bạn là người có lý tưởng và kiến thức khiến cho tôi rất có thiện cảm với bạn.

Khi tôi nhắc lại ngày chúng tôi chia tay sau khi Nhân bị thương rồi tôi đi học, Nhân hào hứng kể:

- Tôi đang nghỉ dưỡng thương thuộc Đơn Vị 2 Quản Trị thì

có giấy báo của Bộ Quốc Phòng đồng ý cho tôi được giải ngũ vì thương tật. Thú thật với anh, khi cầm tờ giấy trong tay tôi thấy mình có vẻ hèn hèn thế nào ấy. Tôi nghĩ tới các bạn hữu đồng đội đang vất vả ngày đêm trên chiến trường, nghĩ tới một hậu phương luôn sục sôi các cuộc biểu tình phản đối đủ kiểu, nghĩ tới các chính khách chỉ thập thò nhờ thế lực ngoại bang để tranh giành quyền lực, tôi rất buồn. Hơn ba tháng trời nghỉ bệnh mà tôi lại có dịp hiểu ra nhiều vấn đề. Nói thực với anh từ sau cái hiệp ước Paris chết tiệt được ký kết ngày 27 tháng 1 năm 1973 tôi đã biết chúng ta sẽ thảm bại. Thương đồng đội và thương dân tộc mình sẽ phải sống những ngày tăm tối sắp tới mà thấy mình bất lực chẳng làm được gì cho đời, cho đất nước. Ngày 30 tháng 4 Nhân bị kẹt ở lại, ba má Nhân còn ở lại Pháp sau khi hiệp định Paris được ký kết. Vợ chồng chị lớn cũng chỉ kịp lên tàu Hải Quân vào giờ phút chót.

Rồi Nhân kể tới những ngày theo một số bạn hữu sau tháng 4 1975, vào rừng kháng chiến. Vì thiếu kinh nghiệm trong cách tổ chức và sự phản bội của một số thành viên bị mua chuộc, nằm vùng cài đặt... Cũng may Nhân nhanh chân trốn thoát chứ nếu bị bắt chắc hẳn cũng hoặc rù tù, hoặc bị xử bắn rồi cũng nên.

Nhân vượt biên năm 1978 sau ba bốn lần bị bắt lại, lần sau cùng trôi dạt vào Mã Lai rồi vào Hoa Kỳ năm 80 đi học lại. Ra nghề luật sư năm 1986. Nhân mở văn phòng luật chuyên về di trú và bảo lãnh. Cuộc sống hiện tại khá ổn định.

Trước khi tắt máy Nhân hỏi tôi một câu:

- Anh có lúc nào cảm thấy ân hận về những điều mình đã từng làm trong quá khứ không?

Câu hỏi đến bất chợt quá khiến tôi ngỡ ngàng. Tôi nói với Nhân:

- Có biết bao nhiêu điều mà nhiều đêm không ngủ ngẫm nghĩ lại thấy có phần ân hận ray rứt, nhưng nghĩ cho kỹ thì cho dù mình có ân hận hay không giờ đây có quan trọng gì nữa

đâu. Dĩ vãng là khoảng thời gian đã trôi qua mình không thể sửa chữa lại được điều gì mình đã từng làm. Tương lai chưa tới nên đâu có biết mình rồi sẽ nghĩ gì làm gì. Chỉ còn hiện tại, những người lính già như chúng mình bị giới hạn cả về thể chất lẫn tinh thần đâu còn có gì để mà ân hận tiếc nuối? Chúng ta chỉ là một con chốt trong bàn cờ thế sự. Xu hướng tất yếu của lịch sử quyết định hành vi của các người được mang danh lãnh tụ. Lịch sử luôn là sự lặp lại dưới một hình thức khác.

Câu chuyện giữa hai chúng tôi bỗng dừng ngưng lại. Tôi có cảm giác Nhân đang suy ngẫm một điều gì đó để thổ lộ. Tôi hỏi Nhân:

- Từ ngày qua đây, bạn có tham gia sinh hoạt chính trị gì không?

Giọng Nhân cười buồn:

- Lúc mới qua thì bạn học hành kiếm sống, sau khi ra trường cũng có tham gia sinh hoạt với cộng đồng ở địa phương. Nhưng rồi em thấy mình cũng chẳng đóng góp được gì và nhất là thấy sự phân hóa quá khác biệt giữa những chủ trương, đường lối của các lãnh đạo cộng đồng thành ra buông lơi. Còn anh thì sao?

Tôi tâm sự với Nhân:

- Mình cũng vậy thôi. Hồi mới qua, được các bạn hữu chèo kéo tham dự một số sinh hoạt cộng đồng rồi cuộc sống khó khăn lo kiếm sống mình cày hai job nên tối mệt tối mõi. Rồi nhà 7 tám giờ sáng mãi tới 7 tám giờ tối mới về tới nhà, chẳng còn hơi sức đâu mà lo chuyện quốc gia đại sự nữa. Dần dà, nhìn các tổ chức chống cộng phê phán nhau không tiếc lời, ông nọ bà kia phỉ báng lẫn nhau mà mình nghe thấy xấu hổ lây, thành ra lại càng chán hơn.

Nhân phân tích:

- Hình như người VN chúng ta có chung cùng một truyền thống là chia rẽ truyền từ đời ông tổ Lạc Long Quân và Tô



Âu Cơ tới giờ. Anh thử nhìn xem hình thể địa lý của đất nước chúng ta, hình thể là một dải đất kéo dài từ Bắc xuống Nam. Tại sao tổ tiên chúng ta không mở thêm bề ngang về phía Tây?? Để có thể có một quốc gia bề thế rộng lớn hơn, để phòng thủ hơn khi bị địch quân xâm lăng.

Rồi cũng chính Nhân trả lời câu hỏi này:

- Bởi vì cha ông chúng ta thích làm điều dễ dàng, đi dọc theo ven biển vẫn thuận tiện hơn là phải trèo đèo lội suối, biển có thể dùng thuyền bè để di chuyển, cá mú lại có sẵn còn rừng rú phải đề phòng thú dữ, phải vượt đèo lội suối rất gian nan... Đó là tâm lý của những nạn nhân luôn bị truy đuổi của kẻ thù phương Bắc. Dân tộc chúng ta là một dân tộc luôn bị truy đuổi trốn chạy. Điều đó cũng giải thích tại sao khi cộng sản miền Bắc tràn vào, thay vì toàn dân đứng lên đồng lòng chống trả thì chúng ta lại một lần trốn chạy. Năm 1954 hơn một triệu người miền Bắc vô Nam. Sau năm 1975 số người bỏ nước ra đi tăng lên gấp ba bốn lần. Tâm lý chung của dân tộc ta cái gì làm chúng ta sợ hãi, chúng ta chạy trốn thay vì đối đầu. Từ tâm lý trốn chạy đó hình thành một bản năng nghi ngờ tất cả mọi người chung quanh, Ai cũng đáng ngờ và vì thế chỉ có mình tin được vào bản thân mình hoặc khá lắm là thêm những thành viên của gia đình họ hàng nhà mình. Đó là lý do đám cai trị cộng sản bằng mọi cách đưa con cháu chúng kế nghiệp cha ông thay vì chọn người có tài tham gia xây dựng đất nước. Hải ngoại cũng thế, anh có thấy một đoàn thể nào có sự gắn kết vững vàng không? Tuyệt đối không. Câu hỏi rất vớ vẩn là tại sao chúng ta có chung một lý tưởng chống cộng sản mà lý tưởng chính đáng ấy lại không thể gắn kết chúng ta lại làm một đoàn thể duy nhất? Câu trả lời rất giản dị. **Bởi vì chúng ta chẳng tin ai ngoài chính mình!**

Tôi có cảm giác Nhân muốn xả hết những điều Nhân đã suy nghĩ nhiều ngày, nay gặp cố tri biết lắng nghe chuyện nên Nhân mới có dịp bày tỏ. Tôi im lặng chú ý lắng nghe và trong lòng cũng thấy có vài điều đồng ý với nhận xét của Nhân.

Tôi chuyên đề tài qua vài lời hỏi thăm về tình trạng gia đình của Nhân. Nhân cho biết hai cụ thân sinh đã mất sau khi ở Pháp sinh sống sau ngày 30 tháng Tư 75, gia đình người chị gái và cậu em út hiện cũng ở bên Pháp. Nhân lập gia đình năm 88 có một con trai hiện đang theo học Luật tại Đại Học Stanford và sắp ra trường trong năm 2024. Nhân nói sẽ đến thăm tôi vào dịp qua dự lễ ra trường của con. Tôi bảo tôi rất vui mong có dịp gặp lại.

Gác máy, tôi trở vào giường nằm suy nghĩ mông lung. Trong câu chuyện trao đổi với Nhân hôm nay tôi thấy những nhận xét của hắn có nhiều ý tưởng thú vị là lạ đáng suy ngẫm...

*Tháng 1/24*

## **CHÀO MỪNG**

**ĐẠI HỘI THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU TOÀN CẦU 2024**

**CHỦ ĐỀ - HÀNH TRÌNH DẤN THÂN**

**KỶ NIỆM 25 NĂM THÀNH LẬP TỔNG ĐOÀN TTNDH**

**NGÀY 14, 15, 16 - 6 - 2024**

**NAM CALIFORNIA, HOA KỲ.**